

Ngày 31 tháng 7 năm 2023

BẢNG CÔNG KHAI TÀI CHÍNH CÁC LOẠI QUỸ

Tháng 07 năm 2023

TT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN					GHI CHÚ
		TỔN ĐẦU KỲ	THU	CHI	TẠM ỨNG	TỒN CUỐI KỲ	
1	Ngân sách nguồn 13	-				-	
2	Ngân sách nguồn 14	2.261.534.591		1.547.966.243		713.568.348	
3	Ngân sách nguồn 12	4.861.550.108		688.949.960		4.172.600.148	
4	Học phí công lập	4.567.658.529		19.982.085		4.547.676.444	
5	Học bổng hai	65.034.500				65.034.500	
6	Mua sắm thiết bị dụng cụ bán trú	49.102.153				49.102.153	
7	Vệ sinh phí bán trú	51.470.979			-	51.470.979	
8	Học vi tính	-				-	
9	Quản lý - phục vụ bán trú	89.376.345				89.376.345	
10	Dạy thêm học thêm	-				-	
11	Tiền ăn	15.313.018				15.313.018	
12	Nước uống bán trú	1.532.026				1.532.026	
13	Tiền in ấn đề kiểm tra	3.407.000				3.407.000	
14	Bảo hiểm y tế	73.321.651				73.321.651	
15	Bảo hiểm tai nạn	16.662.568				16.662.568	
16	Căn tin	271.850.000				271.850.000	
17	Giữ xe	87.200.000				87.200.000	
18	Học Anh văn giao tiếp	166.053.920				166.053.920	
19	Quỹ Khen thưởng	163.063.590				163.063.590	
20	Phúc lợi	-				-	
21	Ổn định thu nhập	522.761				522.761	
22	Quỹ phát triển sự nghiệp	160.540.902				160.540.902	
23	Khác	-				-	
	Tổng cộng	12.905.194.641	-	2.256.898.288	-	10.648.296.353	

KẾ TOÁN


Ngô Thị Thủy


HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
HUỖNH VĂN NGHỆ
Nguyễn Văn Hiền